

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023  
trên địa bàn tỉnh Thái Bình

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử  
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm  
2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 23  
tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)



**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / MLC

**Nơi nhận:**

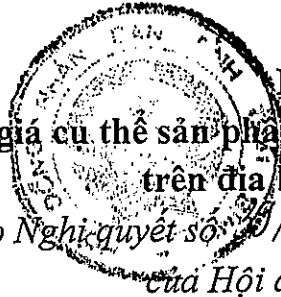
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ W

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Thành**





## PHỤ LỤC

### Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa, mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Đông, vụ Hè cho các biện pháp tưới tiêu:

TT	Biện pháp công trình	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (1000 đồng/ha/vụ)
<b>I</b>	<b>Tưới, tiêu bằng động lực</b>	
1	Lúa	1.646
2	Mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Hè, vụ Đông	658
<b>II</b>	<b>Tưới tiêu bằng trọng lực</b>	
1	Lúa	1.152
2	Mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Hè, vụ Đông	461
<b>III</b>	<b>Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ</b>	
1	Lúa	1.498
2	Mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Hè, vụ Đông	599
<b>IV</b>	<b>Tạo nguồn tưới bằng động lực, tiêu bằng trọng lực</b>	
1	Lúa	899
2	Mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Hè, vụ Đông	360
<b>V</b>	<b>Tạo nguồn tưới bằng trọng lực, tiêu bằng trọng lực</b>	
1	Lúa	534
2	Mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Hè, vụ Đông	214



Nh

2. Đối với sản xuất muối, mức giá được tính bằng 2% giá trị muối thành phẩm.

3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước để nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu.

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Theo biện pháp công trình	
			Bơm điện	Cống, sông trực, kênh
1	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản			
a	- Cấp nước bằng bơm điện	đồng/m <sup>2</sup> mặt thoáng/năm	250	
b	- Cấp nước bằng tự chảy qua cống (trong đê)	đồng/m <sup>2</sup> mặt thoáng/năm		100
c	- Cấp nước bằng tự chảy qua cống (ngoài đê)	đồng/m <sup>2</sup> mặt thoáng/năm		50
2	Tạo nguồn để cấp nước nuôi trồng thủy sản	đồng/ m <sup>2</sup> mặt thoáng /năm	125	100
3	Cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, dược liệu	1.000 đồng/ha/năm	1.198	922
4	Tạo nguồn để cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, dược liệu	1.000 đồng/ha/năm		479

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 74.900 đồng/ha/năm.

- Mức giá trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

- Mức giá trên được tính từ điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi (cống đầu kênh, cửa chia nước tại bể xả trạm bơm do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình và các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp quản lý) đến vị trí công trình thủy lợi đầu môi./.